

Số: 197/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

Về kết quả giám sát tình hình triển khai, kết quả thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với Nghị quyết  
số 50/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố  
trí nguồn lực đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục  
tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Sau khi xem xét Báo cáo số 409/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của  
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình triển khai, kết  
quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với  
Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh  
về việc bố trí nguồn lực đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành  
mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; ý  
kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo của Thường trực  
Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình triển khai, kết quả thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với Nghị quyết số  
50/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí  
nguồn lực đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu  
Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và nhấn  
mạnh một số vấn đề sau đây:

1. Qua 3 năm triển khai thực hiện giai đoạn 2 Chương trình mục tiêu quốc gia  
xây dựng Nông thôn mới, 02 năm thực hiện Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND của  
Hội đồng nhân dân tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực, công tác lãnh đạo chỉ  
đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, quyết liệt, có  
nhiều đổi mới sáng tạo, qua đó đã huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống  
chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tham gia. Tỉnh đã tập trung, ưu  
tiên dành nguồn lực, ban hành nhiều cơ chế chính sách đặc thù, riêng có để đầu tư  
cho các chương trình. Đặc biệt là việc ban hành và triển khai Nghị quyết số

50/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, khuyến khích thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc, các xã, thôn đặc biệt khó khăn, đóng góp tích cực kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Việc phân bổ nguồn lực được thực hiện theo hướng linh hoạt gắn với phân cấp triệt để cho cấp huyện, cấp xã đã tạo điều kiện thuận lợi, phát huy tối đa vai trò chủ động của các địa phương, huy động được nhiều nguồn lực xã hội, nhất là nguồn vốn vay tín dụng; công tác tuyên truyền vận động được các cấp, các ngành quan tâm, đã tạo sự đồng thuận, vào cuộc tích cực của nhân dân. Đến nay, kết quả đạt được đã bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh đề ra; nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành sớm hơn, một số chỉ tiêu đã đạt tiệm cận so với Kế hoạch của năm 2020; qua đó, đã góp phần tích cực, hiệu quả trong việc thay đổi căn bản diện mạo nông thôn, miền núi, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhiều mô hình, dự án phát triển sản xuất được triển khai có hiệu quả, được duy trì và nhân rộng đã giúp các hộ nghèo, hộ cận nghèo có thêm động lực, kinh nghiệm, từng bước thay đổi tư duy, phương thức sản xuất theo hướng hàng hóa, là cơ sở để thoát nghèo bền vững.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong thời gian tới, đó là:

a). Đối với Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới

- Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác và từ đóng góp của cộng đồng dân cư đạt thấp so với quy định tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Một số địa phương, nguồn lực ngân sách cấp huyện, cấp xã đầu tư cho Chương trình đạt thấp so với nguồn vốn chi đầu tư hàng năm của địa phương.

- Một số địa phương phân bổ các danh mục đầu tư còn nặng về đầu tư hạ tầng, chưa quan tâm nhiều đến các dự án phát triển sản xuất. Việc phân bổ vốn chi đầu tư hạ tầng và chi phát triển sản xuất cho một số địa phương chưa hợp lý, phân bổ vượt quá nhu cầu sử dụng phải trả lại vốn phát triển sản xuất. Một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2018, tuy nhiên chất lượng các tiêu chí còn thấp và chưa bền vững, nhất là các tiêu chí về thu nhập, môi trường và an toàn thực phẩm, hình thức tổ chức sản xuất. Số lượng hộ mẫu, vườn mẫu, thôn mẫu khá cao nhưng chưa thể hiện được tính điển hình, chưa bám sát các tiêu chuẩn, tiêu chí chung theo quy định.

- Tình trạng thiếu gắn kết giữa cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới chưa được khắc phục, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến còn ít, chế biến trong sản xuất nông nghiệp chưa đạt yêu cầu, vai trò của khoa học công nghệ nhất là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp còn mờ nhạt, ứng dụng cơ giới hóa, các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất chưa nhiều. Công tác dồn điền đổi thửa, tích tụ đất đai kết quả còn hạn chế.

- Về thực hiện Chương trình OCOP: Quy mô còn nhỏ, sản phẩm hàng hóa chưa nhiều, chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp; thiếu mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn theo chuỗi giá trị hoặc liên kết theo chuỗi với doanh nghiệp, thực hiện liên kết vùng sản xuất chuyên canh với việc tìm đầu ra cho sản phẩm còn hạn chế dẫn tới khi mở rộng sản xuất không có thị trường tiêu thụ, sản phẩm bị tồn đọng.

b) Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Nguồn vốn tỉnh phân bổ thực hiện Đề án 02 năm 2017, 2018 đạt thấp so với mục tiêu Nghị quyết đề ra, cùng với đó thời điểm tỉnh phân bổ vốn cho cấp huyện và một số huyện phân bổ vốn cho cấp xã còn muộn đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, chất lượng công trình, dự án. Một số xã, thôn về đích sớm so với kế hoạch, nhưng một số tiêu chí mới ở ngưỡng vừa đạt, do đó tính bền vững không cao, đặc biệt là tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Về thực hiện đầu tư hạ tầng: Tỷ lệ lồng ghép các nguồn vốn có cùng mục tiêu ở một số nơi còn thấp; phần lớn các địa phương chưa triển khai thực hiện Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 nên chưa giảm được chi phí trung gian không cần thiết và chưa tạo được cơ hội về việc làm, thu nhập cho người dân vùng dự án như mục tiêu Nghị quyết đề ra; cá biệt, có địa phương chưa thực hiện phân cấp đầu tư xây dựng cơ bản Chương trình 135 cho cấp xã.

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ phát triển sản xuất đạt thấp so với mục tiêu đề ra (6.272/15.152 lượt hộ = 41,39%). Việc đánh giá, tư vấn, định hướng cho người dân lựa chọn mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất chưa được chú trọng, còn lúng túng, hình thức hỗ trợ còn mang tính cào bằng nên một số mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất kém hiệu quả; chưa tổ chức được việc hỗ trợ sản xuất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua nhóm hộ để tạo nền tảng cho việc hình thành hợp tác xã, tổ hợp tác, tạo động lực cho người dân và thực hiện mô hình sản xuất tập trung theo nội dung Nghị quyết đề ra.

- Tỷ lệ hộ gia đình chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh ở một số địa phương còn cao; vệ sinh môi trường ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn rất hạn chế. Công tác giáo dục, hình thành thói quen ăn ở hợp vệ sinh cho học sinh tại một số trường học chưa được quan tâm.

- Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng sau đầu tư còn nhiều yếu kém, chưa gắn được trách nhiệm của người dân. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP của Chính phủ còn hạn chế; việc công khai thông tin dự án và cung cấp tài liệu liên quan để thực hiện giám sát chưa được quan tâm.

**Điều 2.** Để khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày

07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung chủ yếu sau đây:

### 1. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với các địa phương rà soát, xác định rõ những khó khăn, tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân ở từng địa phương, từ đó đề xuất giải pháp để tập trung thực hiện phù hợp theo từng vùng miền, từng địa phương; có kế hoạch cụ thể cho từng giải pháp, trong đó đặc biệt quan tâm công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm cho lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc khu vực miền núi gắn với giải quyết nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và ngành Than, để nâng cao đời sống, thu nhập ổn định cho người dân, đảm bảo thoát nghèo bền vững.

- Chỉ đạo các sở, ngành và thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh tiếp tục nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm được giao; thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các địa phương, nhất là đối với các xã đang phải tập trung hoàn thành các chỉ tiêu còn thấp; chú trọng xây dựng mô hình điểm về phát triển sản xuất ở từng xã, huyện gắn với đánh giá kết quả và nhân rộng mô hình hiệu quả; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để huy động sự vào cuộc của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong đóng góp nguồn lực, tham gia thực hiện các chương trình.

- Có giải pháp bảo vệ, nâng cao diện tích, chất lượng rừng tự nhiên, rừng phòng hộ; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện Đề án giao đất, giao rừng, trong đó quan tâm các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ thiếu đất sản xuất; từng bước chuyển dịch cơ cấu trồng rừng theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gắn với bảo vệ cảnh quan, môi trường, nguồn sinh thủy, đa dạng sinh học phục vụ phát triển du lịch và sản xuất, sinh hoạt của người dân. Quan tâm giải quyết các vấn đề về môi trường như xử lý rác thải, chất thải ở khu vực nông thôn, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo; chỉ đạo ngành giáo dục làm tốt việc giáo dục ý thức, nề nếp ăn ở hợp vệ sinh, hình thành thói quen, nếp sống văn minh cho học sinh ngay từ khi còn học mầm non, tiểu học.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá cụ thể hiệu quả thực hiện các chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành liên quan đến việc thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, trong đó có Nghị quyết 45/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017-2020; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

### 2. Trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Ưu tiên bố trí nguồn lực để các địa phương đầu tư các công trình hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất và các chỉ tiêu đạt còn thấp; rà soát các nguồn vốn để điều chuyển, bổ sung cho Chương trình nhằm đáp ứng tiến độ về đích nông thôn mới trong năm 2019 với số tiền còn lại theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt là 208.200 triệu đồng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện lồng ghép có hiệu quả

nguồn vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới với Chương trình 135, Đề án 196; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân nguồn vốn năm 2019.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả về tiêu chí tổ chức sản xuất, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; đẩy mạnh việc thực hiện mô hình liên kết sản phẩm gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

- Chỉ đạo nâng cao về “chất” đối với các xã đã đạt nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nhất là chất lượng xây dựng mô hình thôn đạt chuẩn, vườn đạt chuẩn, hộ mẫu một cách thực chất, bền vững.

3. Trong thực hiện Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc điều hành, tổ chức thực hiện Đề án 196. Ưu tiên cân đối, bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án 196 theo Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016, Nghị quyết số 82/2017/HĐND ngày 27/10/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kết luận số 342-KL/TU ngày 29/10/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo rà soát, có kế hoạch cụ thể thực hiện từng tiêu chí còn thiếu hụt để tập trung chỉ đạo thực hiện, phân đầu hoàn thành việc đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 trong năm 2019, tạo tiền đề cho việc thực hiện Chương trình nông thôn mới.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình phát triển sản xuất theo Đề án 196, từ đó có giải pháp định hướng, hỗ trợ người dân thực hiện hiệu quả; rà soát, đánh giá, phân tích rõ nguyên nhân nghèo đói với từng hộ nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp theo đúng nội dung Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư và quản lý, vận hành hiệu quả các công trình sau đầu tư; triển khai nghiêm túc Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về “cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020” (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ).

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tiếp tục hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đối với các xã, thôn mới thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn để đảm bảo tính bền vững của Đề án 196 và hỗ trợ đối với các xã biên giới; có cơ chế, chính sách thực hiện Đề án “Hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các địa phương, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu các nội dung đã được kiến nghị tại Báo cáo số 409/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bố trí nguồn lực đưa các xã, thôn ra khỏi diện

đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để kịp thời khắc phục, giải quyết theo thẩm quyền.

**Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30/7/2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, VX2.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Kỳ**